TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ YÊN BÁI, TỈNH YÊN BÁI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 24-8-2018
V/v "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ YÊN BÁI, TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Đỗ Thu Hương

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Lê Thị Thành

2. Ông Phan Tiến Thạch

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thúy Hà – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái.

Ngày 24 tháng 8 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 272/2018/TLST-HNGĐ ngày 13-7-2018 về "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 56/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 8 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị H - Sinh năm 1976

HKTT: Tổ 22, phường Đ, thành phố Y, tỉnh Yên Bái.

Chỗ ở: Tổ 39, phường Đ, thành phố Y, tỉnh Yên Bái. Có mặt

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Duy V - Sinh năm 1972

HKTT: Tổ 22, phường Đ, thành phố Y, tỉnh Yên Bái

Hiện đang chấp hành án tại Đội xx phân trại số x, Trại giam Hồng Ca, Cục cảnh sát quản lý Trại giam, cơ sở giáo dục bắt buộc, trường giáo dưỡng, Bộ công an. Vắng mặt - Có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 13-7-2018; bản tự khai; các tài liệu có trong hồ sơ và tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Duy V kết hôn ngày 10-5-1997, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Tân Thịnh, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái trên cơ sở tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến khoảng tháng 6 năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh V nghiện chất ma túy, làm ảnh hưởng đến cuộc sống gia đình. Chị và anh V cũng như gia đình hai bên đã hòa giải nhưng không được. Từ năm 2016 anh V đi chấp hành án tại Trại giam Hồng Ca, nên chị và anh V đã sống ly thân từ thời gian đó đến nay. Nay chị H xác định tình cảm vợ chồng với anh V đã hết, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh V.

Về nuôi con chung: Chị và anh V có hai con chung là Nguyễn Thị Như Q, sinh ngày 20-9-1997 và Nguyễn Duy L, sinh ngày 29-7-2007. Hiện cháu Q đã trưởng thành, nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết. Chị có nguyện vọng đươc trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Duy L, không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi cháu L

Về chia tài sản chung và nợ chung: Chị và anh V không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết

Tại bản tự khai ngày 06-8-2018 bị đơn anh Nguyễn Duy V trình bày:

Về thời gian, địa điểm và điều kiện kết hôn như chị H trình bày là đúng. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do anh vi phạm pháp luật, bị Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái xử phạt tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", hiện đang chấp hành án tại Trại giam Hồng Ca từ năm 2016 đến nay, từ đó ảnh hưởng đến cuộc sống gia đình. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng với chị H đã hết và đồng ý ly hôn với chị H.

Về nuôi con chung: Anh xác nhận có hai con chung như chị H đã trình bày. Nếu ly hôn, anh đồng ý để chị H trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cháu L. Cháu Q đã trưởng thành nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về chia tài sản chung và nợ chung: Không có, nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết

Tại phiên tòa nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh Nguyễn Duy V có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Duy V tự nguyện kết hôn ngày 10-5-1997, có đăng ký kết hôn – là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống đến khoảng tháng 6 năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh V nghiện chất ma túy, nên đã ảnh hưởng đến cuộc sống gia đình. Anh, chị đã ly thân từ năm 2016 đến nay. Chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn. Do anh V đang chấp hành án tại trại giam Hồng Ca nên Tòa án không thể tiến hành hòa giải được. Hội đồng xét xử xét thấy: Mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, yêu cầu xin ly hôn của chị H là có cơ sở và cần được chấp nhận.

[3] Về nuôi con chung: Chị H và anh V có hai con chung là Nguyễn Thị Như Q, sinh ngày 20-9-1997 và Nguyễn Duy L, sinh ngày 29-7-2007. Cháu Q đã trưởng thành nên anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết. Xét yêu cầu của chị H khi ly hôn có nguyện vọng được nuôi cháu L. Hội đồng xét xử xét thấy: Hiện cháu L đang ở với chị H, quá trình giải quyết vụ án cháu L có đơn nguyện vọng ở với mẹ và anh V cũng đồng ý để chị H nuôi dưỡng con chung. Nên cần giao cháu L cho chị H nuôi dưỡng là phù hợp, do chị H không có yêu cầu nên anh V không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh V có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị H và anh V không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Chị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 227, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Nguyễn Duy V.

2. Về nuôi con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Duy L, sinh ngày 29-7-2007 cho đến khi cháu L đủ 18 tuổi, anh V không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh V có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng, theo biên lai thu tiền số AA/2017/0000618 ngày 13-7-2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái. Chị H đã nộp đủ tiền án phí.

Án xử công khai sơ thẩm, nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn vắng mặt có quyền kháng trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND Tp. Yên Bái;
- Chi cục THADS Tp. Yên Bái;
- UBND xã Tân Thịnh, Tp. Yên Bái;
- Các đương sự (02);
- Lưu hồ sơ vụ án, TA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Đỗ Thu Hương

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thu Hương